

Số: 51/CBTT-MCG

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### 1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG

- Mã chứng khoán: MCG

- Địa chỉ: Ngõ 102 Đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 024.38694773

- Email: vanphong@mcger.com

### 2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/3/2025 theo đường dẫn:

<https://www.mcger.com/dang-bai/categories/tin-tuc>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

#### Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG.

#### Nơi nhận:

- Như trên;  
- Lưu: TCHC.

#### ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Hương



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**

**HÀ NỘI, THÁNG 3 NĂM 2025**

A thick, solid black horizontal bar with a slight upward curve on the left side, located at the bottom of the page.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2024**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**  
(MCG ENERGY AND REAL ESTATE JOINT STOCK COMPANY).
- Tên viết tắt: **MCG E&R., JSC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0100103295** do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/11/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 14/11/2024.
- Vốn điều lệ: **575.100.000.000 đồng** (Năm trăm bảy mươi lăm tỷ một trăm triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **575.100.000.000 đồng** (Năm trăm bảy mươi lăm tỷ một trăm triệu đồng).
- Địa chỉ: **Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội.**
- Số điện thoại: **(8424) 3869 4773**
- Email: **vanphong@mcger.com**
- Website: **http://www.mcger.com**
- Mã cổ phiếu: **MCG.**

**\* Quá trình hình thành và phát triển:**

**- Việc thành lập:**

Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG tiền thân là *Xưởng sửa chữa máy kéo* được thành lập ngày 08 tháng 3 năm 1956 trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Năm 1969 đổi tên thành: *Nhà máy Đại tu máy kéo Hà Nội*. Năm 1977 tiếp tục đổi tên thành *Nhà máy Cơ khí nông nghiệp I Hà Nội*.

Ngày 24/03/1993 đổi tên thành Công ty Cơ điện và Phát triển Nông thôn.

Ngày 29 tháng 10 năm 2003, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ra Quyết định số 4797/QĐ/BNN-TCCB, đổi tên Công ty Cơ điện và Phát triển Nông thôn thành Công ty Cơ điện - Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội, là doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và PTNT.



**- Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:**

Ngày 09 tháng 12 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ra Quyết định số 4465/QĐ/BNN-TCCB V/v: Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty cơ điện xây dựng nông nghiệp và thủy lợi Hà Nội thành Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103295 (số cũ 0103009916) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần 1 ngày 30/11/2005, vốn điều lệ là: 12.000.000.000 đồng.

Ngày 21 tháng 6 năm 2007 đổi tên thành Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 đổi tên thành **CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**.

**- Niêm yết:**

+ Ngày 24/09/2009, Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG (Tên cũ: Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam) đã chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là **MCG**, theo Quyết định số 109 ngày 01/9/2009 của HOSE.

Ngày 12/5/2023, cổ phiếu MCG bị hủy niêm yết trên sàn HOSE theo quyết định 173/QĐ-SGDHCM ngày 12/4/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

+ Ngày 23/5/2023, cổ phiếu MCG giao dịch trở lại trên sàn chứng khoán UPCOM theo quyết định 443/QĐ-SGDHN ngày 16/5/2023 và thông báo 1772/TB-SGDHN ngày 16/5/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

**2.1. Ngành nghề kinh doanh:**

| STT | TÊN NGÀNH                                                                                  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Phá dỡ:<br>Chi tiết:<br>- Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng<br>- Phá dỡ |
| 2   | Lắp đặt hệ thống điện                                                                      |
| 3   | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                             |
| 4   | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                             |
| 5   | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                      |
| 6   | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                        |
| 7   | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                             |
| 8   | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (Không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải)     |
| 9   | Khai thác thủy sản biển                                                                    |
| 10  | Khai thác thủy sản nội địa                                                                 |
| 11  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                             |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12 | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp, thủy điện trong lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện</li> <li>- Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy điện</li> <li>- Thiết kế công trình thủy điện, thủy lợi</li> <li>- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng</li> <li>- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội, ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp</li> <li>- Thiết kế các loại bơm đến 8000m<sup>3</sup>/h</li> </ul> |
| 13 | Nuôi trồng thủy sản biển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 14 | Nuôi trồng thủy sản nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 15 | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 16 | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 17 | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 18 | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 19 | <p>Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp các dịch vụ đặt chỗ liên quan đến hoạt động du lịch: vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, giải trí và thể thao</li> <li>- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách du lịch: cung cấp thông tin du lịch cho khách, hoạt động hướng dẫn du lịch</li> <li>- Hoạt động xúc tiến du lịch</li> <li>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành</li> </ul>                                                                                                                                                                                                     |
| 20 | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 21 | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 22 | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 23 | <p>Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của các khu giải trí</li> <li>- Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 24 | Sản xuất điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 25 | <p>Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, lắp đặt đường dây tải điện, trạm biến áp đến 220KV</li> <li>- Xây lắp đường dây và trạm biến thế điện đến 35KV</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 26 | <p>Truyền tải và phân phối điện</p> <p>Chi tiết: Phân phối điện</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 27 | <p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động xây dựng chuyên dụng</li> <li>- Khoan phụt vữa xi măng, gia cố, chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân dề, thân đập công trình thủy lợi, thủy điện</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 28 | <p>Xây dựng công trình công ích khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng công trình công ích</li> <li>- Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng</li> <li>- Đầu tư, xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn</li> <li>- Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, xây dựng công trình thủy lợi: hồ đầu mối, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường</li> </ul> |
| 29 | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh</li> <li>- Về thương mại và dịch vụ: kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc, thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ hóa chất Nhà nước cấm)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 30 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 31 | <p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết: Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 32 | <p>Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép</p> <p>Chi tiết: Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 33 | Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 34 | <p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt hệ thống thanh máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh và hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi, giải trí</li> <li>- Lắp đặt hệ thống xây dựng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 35 | <p>Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp</li> <li>- Chế tạo và lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi, thủy điện; Chế tạo, sửa chữa và lắp đặt công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp, chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 36 | <p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản</li> <li>- Sàn giao dịch bất động sản</li> <li>- Định giá bất động sản</li> <li>- Môi giới bất động sản</li> <li>- Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 37 | <p>Giáo dục mẫu giáo</p> <p>Chi tiết: Giáo dục mầm non</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 38 | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 39 | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                                                                                                                                                                |
| 40 | Giáo dục trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                            |
| 41 | Đào tạo trung cấp<br>Chi tiết: Giáo dục trung học chuyên nghiệp                                                                                                                                                                                         |
| 42 | Đào tạo cao đẳng<br>Chi tiết: Giáo dục cao đẳng                                                                                                                                                                                                         |
| 43 | Đào tạo đại học<br>Chi tiết: Giáo dục đại học                                                                                                                                                                                                           |
| 44 | Đào tạo sơ cấp<br>Chi tiết: Dạy nghề ngắn hạn, dài hạn trong lĩnh vực: kinh doanh và quản lý, máy tính, xây dựng, công nghệ kỹ thuật mỏ địa chất và chế biến lương thực, thực phẩm (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép) |
| 45 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác<br>- Kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo                                                      |
| 46 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng                                                                                                                                               |
| 47 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh phương tiện vận tải                                                                                                                                                                         |
| 48 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng                                                                                                                                                               |
| 49 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị                                                                                                                                   |
| 50 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa                                                                                                                                                      |
| 51 | Xây dựng công trình thủy<br>Chi tiết: Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển                                                                                                                                                                             |
| 52 | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao<br>Chi tiết: Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại                                                                                                                             |
| 53 | Xây dựng công trình đường sắt<br>Chi tiết: Xây dựng giao thông đường sắt                                                                                                                                                                                |
| 54 | Xây dựng công trình đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng giao thông đường bộ                                                                                                                                                                                  |
| 55 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp                                                                                                                                                     |
| 56 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thí nghiệm vật liệu xây dựng                                                                                                                                       |
| 57 | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát thăm dò và chế biến (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm)                                   |
| 58 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh bất động sản<br>- Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng                                                             |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 59 | <p>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo</li> <li>- Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp</li> <li>- Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến</li> <li>- Về cơ khí và điện: chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè</li> <li>- Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn</li> <li>- Sản xuất các loại bơm đến 8000m<sup>3</sup>/h</li> </ul> |
| 60 | <p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 61 | <p>Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Chế biến nông sản</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 62 | <p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh nông lâm sản</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 63 | <p>Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh lương thực</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 64 | <p>Bán buôn thực phẩm</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

## 2.2. Địa bàn kinh doanh:

- Ngõ 102 đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội
- Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

### 3.1. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc.

### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

#### a. Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Công ty có quyền quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty; bầu, miễn nhiệm cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### b. Hội đồng quản trị:

Được đại hội đồng cổ đông bầu ra để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông quyết định.

#### c. Ban kiểm soát:

Được đại hội đồng cổ đông bầu ra để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.



**d. Ban Tổng giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm, gồm Tổng giám đốc và các phó Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các quyết định tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Các phó tổng giám đốc chuyên môn chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty và Hội đồng quản trị về lĩnh vực được phân công phụ trách.

**e. Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ:**

Trưởng các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ chịu sự điều hành của Tổng giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng giám đốc Công ty về các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách. Gồm các bộ phận tham mưu giúp việc cho ban Tổng giám đốc:

- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Kế hoạch và Đầu tư
- Ban Đầu tư
- Ban Tài Chính
- Ban Thu hồi công nợ

**f. Các chi nhánh:**

Gồm các đơn vị hạch toán độc lập, Giám đốc chi nhánh chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng giám đốc về việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của chi nhánh:

- Chi nhánh Thanh Hoá
- Chi nhánh Miền Trung
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Tuyên Quang

**g. Các ban trực thuộc:**

- Ban chỉ huy công trường thi công gói thầu 20 - Đập chính và đập phụ số 1 - Dự án HTTL Tân Mỹ, tỉnh Ninh Thuận

- Ban điều hành tổng thầu thi công xây lắp thủy điện Nậm Hóa 1.
- Ban điều hành tổng thầu thi công xây lắp CTTĐ Suối Choang.

**3.3. Công ty con:**

**Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện AnPha**

- Giá trị góp vốn: MCG đã đầu tư 273,28 tỷ đồng, tỷ lệ lợi ích là 61%.
- ANPHA-EL được thành lập từ ngày 06/04/2007 với các ngành nghề kinh doanh chính là: Sản xuất, kinh doanh điện năng; Sản xuất vật liệu xây dựng; Xây dựng các công trình trung, hạ áp và trạm biến áp đến 35KV; Xuất nhập khẩu, kinh doanh thiết bị công nghiệp điện, điện tử; Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình giao thông; Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình thủy điện; Dịch vụ thương mại.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 6A, Ngõ 52, đường Nguyễn Trãi, Tổ 9 - Phường Quyết Thắng - Thành phố Sơn La - Sơn La.



#### **4. Định hướng phát triển:**

##### **\* Mục tiêu chủ yếu của MCG E&R:**

- Mục tiêu: Phát triển ổn định - bền vững, tập trung phát triển 2 ngành mũi nhọn là Năng lượng và Bất động sản.

- Tập trung đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, tích lũy các dự án giá trị để gia tăng nguồn lực phát triển dài hạn, hiện thực hóa doanh thu, lợi nhuận các dự án đã triển khai tạo dòng tiền phục vụ tái đầu tư các dự án mới

##### **\* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tiếp tục chiến lược đầu tư vào lĩnh vực Năng Lượng và Bất động sản: *Phấn đấu đến năm 2030 là đơn vị nằm trong Top 100 về Năng lượng và Bất động sản.*

- Tiếp tục đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực Năng lượng và bất động sản, đặc biệt chú trọng vào các dự án năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

- Phát huy nguồn lực sẵn có bằng việc tham gia quản lý, thi công các dự án năng lượng, Bất động sản, Hạ tầng kỹ thuật, cung cấp thiết bị.

##### **\* Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

- Mang đến các sản phẩm an toàn về năng lượng và bất động sản bằng giá trị chân thực của trí tuệ.

- Đầu tư vào các dự án sử dụng nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường, các dự án trọng điểm của Công ty đều tập trung vào lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện, sử dụng nguồn năng lượng nước để sản xuất điện năng phục vụ đời sống sinh hoạt sản xuất kinh doanh của cộng đồng; Tạo công ăn việc làm cho lao động phổ thông tại địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện khó khăn, đồng thời góp phần vào sự phát triển kinh tế địa phương.

- Các dự án Bất động sản: đóng góp cho sự phát triển của địa phương thông qua các dự án có quy hoạch phù hợp thân thiện với môi trường, tạo giá trị sống đích thực cho khách hàng.

- Thực hiện các chương trình vì cộng đồng như: ủng hộ các quỹ từ thiện, quỹ vắc xin, quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bão lũ,...

#### **5. Các rủi ro:**

Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, đầu tư và kinh doanh bất động sản, thương mại và kinh doanh điện. Vì vậy, ngoài những rủi ro đặc thù của ngành, doanh nghiệp còn phải chịu những rủi ro chung trước những biến động bất thường của nền kinh tế. Những rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

- Rủi ro từ chính sách pháp luật của nhà nước: nhà nước thay đổi chính sách về thuế, tài chính, thu nhập - tiền lương... sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, phá vỡ mục tiêu kế hoạch công ty trong quá trình thực hiện. Để giảm thiểu từ sự thay đổi chính sách pháp luật của nhà nước, Công ty nâng cao khả năng cập nhật thay các chính sách cho các tiểu ban pháp chế, lập Ban kiểm soát nội bộ để kiểm soát sự thay đổi của chính sách, tư vấn kịp thời cho Ban giám đốc trong quá trình đưa ra các quyết định kinh doanh.



- Rủi ro từ môi trường kinh doanh gồm những nhân tố: Lãi suất cho vay ngân hàng; diễn biến của thị trường bất động sản; Biến động tăng giá các yếu tố đầu vào; làm tăng chi phí ảnh hưởng đến lợi nhuận và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty...

- Rủi ro hiện hữu trong doanh nghiệp:

+ Rủi ro về biến động nhân sự: Tình hình biến động về nhân sự có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến mục tiêu sản xuất kinh doanh của công ty;

+ Rủi ro về hoạt động cung ứng của các nhà thầu phụ; nhà cung cấp, tất cả các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng cung cấp của các nhà cung cấp có thể ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng công trình và ảnh hưởng đến hoạt động chung của công ty;

+ Rủi ro trong công tác huy động vốn; cân đối và sử dụng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ Rủi ro trong quan hệ với khách hàng;

- Rủi ro trong hoạt động khai thác các dự án đầu tư.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong năm 2024, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được phản ánh qua các chỉ tiêu sau:

| <b>Chỉ tiêu (hợp nhất)</b> | <b>Kế hoạch năm 2024 (tỷ đồng)</b> | <b>Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)</b> | <b>% Hoàn thành kế hoạch</b> |
|----------------------------|------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------|
| Tổng doanh thu             | 161,691                            | 45,03                               | 27,85%                       |
| Lợi nhuận sau thuế         | 1,53                               | (7,01)                              |                              |

\* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, công ty không hoàn thành được các chỉ tiêu đề ra tại Đại hội cổ đông năm 2024. Một số công việc gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Công trình thủy điện Nậm Hóa 1 bị chậm do công tác DB GPMB của chủ đầu tư chậm dẫn đến một số hạng mục bị chậm tiến độ theo;

+ Các chính sách tại địa phương liên quan đến hoạt động đầu tư chính sách về giải phóng mặt bằng cho các dự án khó khăn phức tạp, kéo dài thời gian hoàn thành công trình ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ hoàn thành dự án, tăng chi phí, thời hạn vay và trả nợ... của doanh nghiệp.

+ Công trình điện gió gặp khó khăn nên không thể tiến hành triển khai theo kế hoạch;

+ Thời tiết tại các địa phương có công trình, dự án mà công ty đang triển khai thi công biến đổi phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

- Nguyên nhân chủ quan:

- + Do nhà thầu phụ, trong quá trình thi công cũng gặp nhiều khó khăn vì thiên tai đã ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực và nhân lực trong quá trình triển khai thi công;
- + Công tác thu hồi công nợ gặp rất nhiều khó khăn do các doanh nghiệp đang nợ cũng gặp khó khăn dẫn đến công tác thu hồi công nợ bị ảnh hưởng, chưa đạt yêu cầu đề ra;
- + Trong năm công ty đã và đang kiện toàn phương pháp quản lý, tổ chức thi công... bước đầu chưa đạt được kết quả như mong muốn.
- + Một số công trình dự án (Công ty làm tổng thầu thi công) do sự căng thẳng về tài chính và do chính sách thay đổi dẫn đến việc triển khai các dự án bị chậm lại: Gói thầu thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề Vân Từ, huyện Phú Xuyên Hà Nội.
- + Doanh thu lĩnh vực kinh doanh bất động sản gặp khó khăn là do thủ tục pháp lý chuyển đổi một phần chức năng tòa văn phòng HHIB sang nhà ở để bán còn gặp vướng mắc về chính sách chung của các cơ quan quản lý nhà nước. Công ty lập kế hoạch thúc đẩy nhanh công tác hoàn thành thủ tục chuyển đổi trong năm 2025 để sớm ghi nhận phần doanh thu.

Công tác phân tích lập kế hoạch, cân đối nguồn vốn phục vụ các dự án còn chưa đáp ứng tiến độ thực hiện các dự án, công trình.

**2. Tổ chức và nhân sự:**

**2.1. Danh sách Ban điều hành:**

- **Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu cổ phần (tính đến thời điểm 10/02/2025):**

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu: 57.510.000.000 đồng

| STT | Họ tên                 | Chức vụ             | Tỷ lệ sở hữu cổ phần đầu kỳ<br>(ngày 11/3/2024) | Thay đổi tỷ lệ nắm giữ (tính đến ngày 10/02/2025) |
|-----|------------------------|---------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Hưng       | Tổng giám đốc       | 18.000 cổ phần<br>(0,031% vốn điều lệ)          | 18.000 cổ phần<br>(0,031% vốn điều lệ)            |
| 2   | Nguyễn Văn Huyền       | TV HĐQT,<br>Phó TGD | 0 cổ phần<br>(0,0 % vốn điều lệ)                | 0 cổ phần<br>(0,0 % vốn điều lệ)                  |
| 3   | Nguyễn Thị Phương Ngọc | Phó TGD             | 0 cổ phần<br>(0,0% vốn điều lệ)                 | 0 cổ phần<br>(0,0% vốn điều lệ)                   |
| 4   | Phạm Thị Chinh Lương   | Kế toán trưởng      | 0 cổ phần<br>(0,0% vốn điều lệ)                 | 0 cổ phần<br>(0,0% vốn điều lệ)                   |

**\* Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:**

- **Ông Nguyễn Ngọc Hưng - Tổng giám đốc Công ty.**
- Ngày sinh: 17/04/1977
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD chuyên ngành Kế toán kiểm toán, Thạc sĩ Tài chính KT.



**Quá trình công tác:** (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

| <b>Từ tháng năm/<br/>đến tháng năm</b> | <b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác<br/>(Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>                                                                                   |
|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 07/2000 đến 04/2003                 | Nhân viên Phòng Kế toán - Xí nghiệp Liên doanh kính Long Giang.                                                                                                |
| Từ 05/2003 đến 03/2005                 | Kế toán trưởng - Xí nghiệp liên doanh kính Long Giang.                                                                                                         |
| Từ 04/2005 đến 10/2005                 | Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội.                                                                   |
| Từ 11/2005 đến 7/2006                  | Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội.                                                                           |
| Từ 8/2006 đến 06/2008                  | Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng (sau đổi tên là Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam).                                 |
| Từ 07/2008 đến 04/2009                 | Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.                                                                                             |
| Từ 05/2009 đến 5/2013                  | Trưởng Ban kiểm soát, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.                                                                         |
| Từ 6/2013 đến 3/2014                   | Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.                                                        |
| Từ 4/2014 đến 3/2015                   | Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.                             |
| Từ 4/2015 đến 3/2018                   | Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.             |
| Từ 3/2018 đến 5/2020                   | Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.                             |
| Từ 6/2020 đến 3/2021                   | Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam                                                             |
| Từ 4/2021 đến 10/2021                  | Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đổi tên là Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG) |
| Từ 11/2021 đến<br>31/12/2024           | Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG                                                               |

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty.

➤ Ông Nguyễn Văn Huyền - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.

- Ngày sinh: 15/06/1971

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Thủy lợi

**Quá trình công tác:** (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)



| Từ tháng năm/<br>đến tháng năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác<br>(Đảng, chính quyền, đoàn thể)                                                                                                                                                                                      |
|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 04/1996 đến 08/1999         | Cán bộ kỹ thuật - Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4                                                                                                                                                                                                        |
| Từ 07/2000 đến 02/2003         | Trưởng BCH công trình, trưởng ban Kế hoạch và Kinh doanh - Xí nghiệp XD và Đầu tư hạ tầng, Công ty thi công cơ giới                                                                                                                                       |
| Từ 02/2003 đến 03/2005         | Cán bộ Kỹ thuật, Ban quản lý dự án thủy lợi 4                                                                                                                                                                                                             |
| Từ 03/2005 đến 06/2006         | Phó phòng Kỹ thuật dự án thủy điện PleiKrông – Ban quản lý dự án thủy điện 4                                                                                                                                                                              |
| Từ 06/2006 đến 02/2009         | Phó trưởng phòng Kỹ thuật, phụ trách Kỹ thuật thủy điện PleiKrông, SêSan 4, Ban quản lý dự án thủy lợi 4                                                                                                                                                  |
| Từ 03/2009 đến 06/2009         | Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG tại Thành phố Hồ Chí Minh                                                                                                                                                           |
| Từ 07/2009 đến 10/2021         | Đảng ủy viên, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối Xây lắp Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đổi tên là Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG), kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh |
| Từ 11/2021 đến<br>31/12/2024   | Đảng ủy viên, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối Xây lắp Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG, kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh                                                               |

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên viên HĐQT, Phó TGD Công ty, kiêm Giám đốc Khối Xây lắp.

➤ **Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc - Phó Tổng giám đốc Công ty.**

- Ngày sinh: 06/01/1982.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ khoa học ngành Ngân hàng và tiền tệ quốc tế.

**Quá trình công tác:** (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

| Từ tháng năm/<br>đến tháng năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác<br>(Đảng, chính quyền, đoàn thể)                                                                    |
|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 3/2007 đến 3/2010           | Nhân viên Ngân hàng LD VID Public bank                                                                                                  |
| Từ 02/2011 đến 10/2011         | Nhân viên Sàn giao dịch Bất động sản Meco thuộc Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam                                                 |
| Từ 10/2011 đến 11/2013         | Tổ trưởng Tổ môi giới giao dịch hàng hóa trực thuộc Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam                                             |
| Từ 12/2013 đến 8/2014          | CBNV Công ty cổ phần Bất động sản Meco                                                                                                  |
| Từ 9/2014 đến 12/2015          | Phó giám đốc Sàn giao dịch Bất động sản Meco trực thuộc Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam                                         |
| Từ 01/2016 đến 5/2020          | Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam                                                                               |
| Từ 6/2020 đến 10/2021          | Đảng ủy viên, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đổi tên là Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG) |
| Từ 11/2021 đến<br>31/12/2024   | Đảng ủy viên, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Năng lượng và Bất động sản MCG                                                               |

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty.



➤ Bà Phạm Thị Chinh Lương - Kế toán trưởng Công ty.

- Ngày sinh: 19/10/1979.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

**Quá trình công tác:** (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

| Từ tháng năm/<br>đến tháng năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác<br>(Đảng, chính quyền, đoàn thể)                                                                                                                                |
|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 08/2001 đến 04/2003         | Nhân viên Chi nhánh Gia Lâm thuộc Công ty XNK Tổng hợp và chuyển giao công nghệ Việt Nam                                                                                                            |
| Từ 04/2003 đến 08/2008         | Nhân viên phòng Kế toán tài chính Công ty Cơ điện và phát triển nông thôn (sau đổi tên là Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam)                                                                  |
| Từ 09/2008 đến 3/2015          | Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam                                                                                                                     |
| Từ 04/2015 đến 4/2015          | Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam, Bí thư Chi bộ Khối văn phòng                                                                                      |
| Từ 05/2015 đến 3/2018          | Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam, Bí thư Chi bộ Khối văn phòng, Ủy viên UBKT, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam |
| Từ 04/2018 đến 5/2020          | Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam                                                                                                         |
| Từ 6/2020 đến 10/2021          | Đảng ủy viên, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đổi tên là Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG)                           |
| Từ 11/2021 đến<br>31/12/2024   | Đảng ủy viên, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG                                                                                         |

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty.

**2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:** Không.

**2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:**

- Số lao động tại Công ty Mẹ tại thời điểm 31/12/2024: 25 người.

Phân theo trình độ:

- + Đại học và trên đại học : 21 người
- + Cao đẳng và trung cấp : 0 người
- + Công nhân, kỹ thuật : 04 người

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

**a. Các khoản đầu tư lớn:**

- Đầu tư tài chính: không phát sinh
- Các khoản đầu tư dự án: không phát sinh.

**b. Các công ty con, công ty liên kết:**

| Nội dung                                | Cuối năm        |                 |                 | Đầu năm         |                  |                 |
|-----------------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|------------------|-----------------|
|                                         | Giá gốc         | Dự phòng        | Giá hợp lý      | Giá gốc         | Dự phòng         | Giá hợp lý      |
| - Đầu tư vào công ty con                | 273,280,000,000 | -56,557,324,620 | 216,722,675,380 | 273,280,000,000 | (51,448,137,384) | 221,831,862,616 |
| + Công ty CP Đầu tư thủy điện An Pha    | 273,280,000,000 | -56,557,324,620 | 216,722,675,380 | 273,280,000,000 | (51,448,137,384) | 221,831,862,616 |
| - Đầu tư vào công ty liên kết           |                 |                 |                 |                 |                  |                 |
| - Đầu tư vào đơn vị khác                | 19,891,470,000  | -8,277,569,851  | 11,613,900,149  | 19,891,470,000  | -7,441,969,426   | 12,449,500,574  |
| + Công ty CP ĐT và PT các KCN Hà Tĩnh   | 1,050,000,000   | -1,050,000,000  |                 | 1,050,000,000   | -1,050,000,000   |                 |
| + Công ty CP ĐT và phát triển điện Meco | 2,250,000,000   | -880,954        | 2,249,119,046   | 2,250,000,000   |                  | 2,250,000,000   |
| + Công ty CP Cơ điện và XD Hoà Bình     | 2,241,470,000   | -2,241,470,000  |                 | 2,241,470,000   | -2,241,470,000   |                 |
| + Công ty CP BP Tư vấn và đầu tư XD     | 1,800,000,000   | -41,403,547     | 1,758,596,453   | 1,800,000,000   | -41,403,547      | 1,758,596,453   |
| + Công ty CP NL tái tạo Bình Long       | 10,000,000,000  | -2,393,815,350  | 7,606,184,650   | 10,000,000,000  | -1,559,095,879   | 8,440,904,121   |
| + Công ty CP Ván nhân tạo Yên Bái       | 2,550,000,000   | -2,550,000,000  |                 | 2,550,000,000   | -2,550,000,000   |                 |



#### 4. Tình hình tài chính:

##### a. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu                          | Năm 2023  | Năm 2024  | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------|-----------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 1,319,680 | 1,329,205 | 0.72%       |
| Doanh thu thuần                   | 38,486    | 45,034    | 17.01%      |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (14,487)  | (7,065)   | 51.23%      |
| Lợi nhuận khác                    | 13,837    | 49        | -99.64%     |
| Lợi nhuận trước thuế              | (650)     | (7,015)   | -978.90%    |
| Lợi nhuận sau thuế                | (1,033)   | (7,015)   | -579.32%    |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        |           |           |             |

##### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu                                                           | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------------|----------|----------|---------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                          |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn                                        | 0.28     | 0.23     |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh                                           | 0.0285   | 0.0121   |         |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                   |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                            | 81.90%   | 82.56%   |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                          | 452.48%  | 473.31%  |         |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                           |          |          |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân) | 0.62     | 0.83     |         |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản                                     | 2.92%    | 3.39%    |         |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                            |          |          |         |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu                               | -2.68%   | -15.58%  |         |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                          | -0.43%   | -3.03%   |         |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                            | -0.08%   | -0.53%   |         |
| + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần          | -37.64%  | -15.69%  |         |

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

##### a. Cổ phần:

- Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu thường) : 57.510.000 cổ phiếu.
- Trong đó: + Tổng số cổ phiếu lưu hành : 52.050.000 cổ phiếu
- + Cổ phiếu quỹ : 5.460.000 cổ phiếu phổ thông
- Cổ phiếu ưu đãi: không có.

**b. Cơ cấu cổ đông:**

**\* Tỷ lệ sở hữu vốn (tại thời điểm 10/02/2025):**

| Danh mục                         | Cổ đông trong nước |           | Cổ đông nước ngoài |           | Tổng            |           |
|----------------------------------|--------------------|-----------|--------------------|-----------|-----------------|-----------|
|                                  | Giá trị            | Tỷ lệ (%) | Giá trị            | Tỷ lệ (%) | Giá trị         | Tỷ lệ (%) |
| <b>Tổng vốn đầu tư CSH</b>       |                    |           |                    |           |                 |           |
| Cổ đông Nhà nước                 |                    |           |                    |           |                 |           |
| Cổ đông sáng lập                 |                    |           |                    |           |                 |           |
| Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên | 124.521.000.000    | 21,65     |                    |           | 124.521.000.000 | 21,65     |
| Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%  | 79.478.370.000     | 13,82     |                    |           | 79.478.370.000  | 13,82     |
| Cổ đông sở hữu dưới 1 %          | 314.120.390.000    | 54,62     | 1.580.240.000      | 0,27      | 315.700.630.000 | 54,89     |
| Công đoàn Công ty                | 800.000.000        | 0,14      |                    |           | 800.000.000     | 0,14      |
| Cổ phiếu quỹ                     | 54.600.000.000     | 9,49      |                    |           | 54.600.000.000  | 9,49      |

**\* Tỷ lệ cổ đông sở hữu (tại thời điểm 10/02/2025):**

| STT                    | Danh mục                                                      | Số lượng<br>Cổ phiếu | Tỷ lệ % | Số<br>lượng<br>cổ<br>đông | Cơ cấu cổ đông<br>(người) |            |
|------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------|---------|---------------------------|---------------------------|------------|
|                        |                                                               |                      |         |                           | Tổ<br>chức                | Cá<br>nhân |
| Tổng số lượng cổ phiếu |                                                               |                      |         |                           |                           |            |
| 1                      | Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)                         | 12.452.100           | 21,652  | 2                         |                           | 2          |
|                        | - Trong nước                                                  | 12.452.100           | 21,652  | 2                         |                           | 2          |
|                        | - Nước ngoài                                                  |                      |         |                           |                           |            |
| 2                      | Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%) | 24.931               | 0,0434  | 15                        | 15                        |            |
|                        | - Trong nước                                                  | 61                   | 0,0001  | 8                         | 8                         |            |
|                        | - Nước ngoài                                                  | 24.870               | 0,0432  | 7                         | 7                         |            |
| 3                      | Cổ đông khác                                                  | 39.492.969           | 68,67   | 3.683                     | 8                         | 3,675      |
|                        | - Trong nước                                                  | 39.418.315           | 68,54   | 3.672                     | 6                         | 3,666      |
|                        | - Nước ngoài                                                  | 74.654               | 0,13    | 11                        | 2                         | 9          |
| 4                      | Cổ đông Nhà nước                                              |                      |         |                           |                           |            |
| 5                      | Công đoàn Công ty                                             | 80.000               | 0,14    | 1                         |                           |            |
| 6                      | Cổ phiếu quỹ                                                  | 5.460.000            | 9,49    | 1                         |                           |            |



**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

| STT | Vốn điều lệ     | Ngày tăng vốn điều lệ | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------------|---------|
| 1   | 12.000.000.000  | 30/11/2005            |         |
| 2   | 66.000.000.000  | 21/06/2007            |         |
| 3   | 168.000.000.000 | 21/05/2008            |         |
| 4   | 188.000.000.000 | 15/09/2010            |         |
| 5   | 568.000.000.000 | 01/11/2010            |         |
| 6   | 575.100.000.000 | 15/08/2011            |         |

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 5.460.000 cổ phiếu.
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không.

**e. Các chứng khoán khác:** Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**

**6.1. Tác động lên môi trường:** Không.

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng, nguyên liệu vật liệu phục vụ cho quá trình sản xuất thi công các công trình thủy điện và xây dựng dân dụng là thép xây dựng, nhựa đường, cát, đá, xi măng, tôn, các loại vật liệu hoàn thiện và hệ thống cơ điện để phục vụ cho thi công.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: một phần tái chế.

**6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sử dụng nguồn năng lượng điện và xăng dầu cho công tác sản xuất thi công.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Với công trình xây dựng dân dụng: Công ty đã áp dụng các hệ thống điều khiển tòa nhà thông minh và hệ thống xử lý nước thải hiệu quả để giảm thiểu chi phí, tiết kiệm năng lượng.

- Với các công trình thủy lợi: là một công ty với các công trình trọng điểm là về lĩnh vực thủy điện và vận hành các nhà máy thủy điện nên tiêu chí tiết kiệm năng lượng được đặt lên hàng đầu. Công ty đã có các sáng kiến mới trong việc tiết kiệm năng lượng điện, tránh lãng phí và sử dụng có hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo), báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

Các công trình thi công của Công ty đều đạt kỹ thuật xây dựng chất lượng cao.



#### **6.4. Tiêu thụ nước:**

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước sạch Sông Đà
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không tái sử dụng

#### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không bị xử phạt
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

#### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:**

##### **a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

- Tổng số lao động tại công ty Mệ: 25 người.

Trong đó: + Nam: 15 người

+ Nữ : 10 người.

- Thu nhập bình quân: 13.800.000 đồng.

##### **b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

- Đã xây dựng Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế tiền lương gắn với hiệu quả công việc.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động

- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, kỹ năng thoát hiểm, thoát nạn; trang bị đầy đủ Bảo hộ lao động, phương tiện làm việc an toàn cho người lao động.

Các chính sách đãi ngộ và phúc lợi vẫn được duy trì liên tục tại MCG, đồng thời có bổ sung một số chế độ mới trong năm qua nhằm khuyến khích sức sáng tạo, sự cống hiến lâu dài của tập thể CBCNV, nhất là lực lượng nhân sự chủ chốt.

Chế độ lương theo ngạch bậc vẫn được triển khai tại MCG đồng thời. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo mức thu nhập công bằng, tương xứng với năng lực của từng cá nhân, hàng tháng MCG áp dụng chính sách đánh giá kết quả công việc hàng tháng của từng cá nhân để xét trả lương thưởng, chính sách này thúc đẩy cán bộ công nhân viên nỗ lực nhiều hơn để đạt mức thu nhập tốt hơn.

- Ngoài lương thưởng và phụ cấp, Công ty thực hiện đầy đủ chế độ phúc lợi cho CBCNV theo quy định của Nhà nước như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

MCG xây dựng nhiều chương trình chăm lo đời sống CBCNV như tổ chức tham quan, nghỉ mát cho CBCNV và người thân; tổ chức sinh nhật, tặng quà cho CBCNV trong Công ty; thăm hỏi động viên, trợ cấp khó khăn CBCNV khi ốm, đau, thai sản; Đảm bảo nơi ăn chốn ở, điều kiện sinh hoạt cơ bản cho cán bộ công nhân làm việc tại Các công trình, bố trí nhà ở cho CBCNV làm việc xa gia đình; tổ chức thăm hỏi động viên gia đình CBCNV khi gia đình có hiếu, hỉ, ốm đau, hoạn nạn, tổ chức tri ân cán bộ CNV đã nghỉ hưu trí



*c. Hoạt động đào tạo người lao động:*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 45h/năm
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo việc làm và phát triển sự nghiệp: tạo điều kiện cho CBCNV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

*6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm cộng đồng với địa phương:*

Thường xuyên ủng hộ cho các hội nghị, sự kiện của tổ dân phố, cụm dân cư nơi địa bàn công ty có Trụ sở làm việc.

*6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.*

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:**

**1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:**

*1.1. Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh đạt được năm 2024:*

Tổng kết năm 2024 Công ty đã thực hiện được kết quả sản xuất kinh doanh trên các chỉ tiêu sau:

| Chỉ tiêu (hợp nhất) | Kế hoạch năm 2024 (tỷ đồng) | Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng) | % Hoàn thành kế hoạch |
|---------------------|-----------------------------|------------------------------|-----------------------|
| Tổng doanh thu      | 161,691                     | 45,03                        | 27,85%                |
| Lợi nhuận sau thuế  | 1,53                        | (7,01)                       |                       |

*1.2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Năm 2024, công ty không hoàn thành được các chỉ tiêu đề ra tại Đại hội cổ đông năm 2023, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Nguyên nhân khách quan:

- + Công trình thủy điện Nậm Hóa 1 bị chậm do công tác DB GPMB của chủ đầu tư chậm dẫn đến một số hạng mục bị chậm tiến độ theo;
- + Các chính sách tại địa phương liên quan đến hoạt động đầu tư chính sách về giải phóng mặt bằng cho các dự án khó khăn phức tạp, kéo dài thời gian hoàn thành công trình ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ hoàn thành dự án, tăng chi phí, thời hạn vay và trả nợ... của doanh nghiệp.
- + Công trình điện gió gặp khó khăn nên không thể tiến hành triển khai theo kế hoạch;
- + Thời tiết tại các địa phương có công trình, dự án mà công ty đang triển khai thi công biến đổi phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

- Nguyên nhân chủ quan:

- + Do nhà thầu phụ, trong quá trình thi công cũng gặp nhiều khó khăn vì thiên tai đã ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực và nhân lực trong quá trình triển khai thi công;
- + Công tác thu hồi công nợ gặp rất nhiều khó khăn do các doanh nghiệp đang nợ cũng gặp khó khăn dẫn đến công tác thu hồi công nợ bị ảnh hưởng, chưa đạt yêu cầu đề ra;



- + Trong năm công ty đã và đang kiện toàn phương pháp quản lý, tổ chức thi công... bước đầu chưa đạt được kết quả như mong muốn.
- + Một số công trình dự án (Công ty làm tổng thầu thi công) do sự căng thẳng về tài chính và do chính sách thay đổi dẫn đến việc triển khai các dự án bị chậm lại: Gói thầu thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề Vân Từ, huyện Phú Xuyên Hà Nội.
- + Doanh thu lĩnh vực kinh doanh bất động sản gặp khó khăn là do thủ tục pháp lý chuyển đổi một phần chức năng tòa văn phòng HHIB sang nhà ở để bán còn gặp vướng mắc về chính sách chung của các cơ quan quản lý nhà nước. Công ty lập kế hoạch thúc đẩy nhanh công tác hoàn thành thủ tục chuyển đổi trong năm 2025 để sớm ghi nhận phần doanh thu.
- + Công tác phân tích lập kế hoạch, cân đối nguồn vốn phục vụ các dự án còn chưa đáp ứng tiến độ thực hiện các dự án, công trình.

## 2. Tình hình tài chính:

### a. Tình hình tài sản:

| Cơ cấu tài sản                | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|-------------------------------|----------|----------|---------|
| Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | 8.55%    | 7.33%    |         |
| Tài sản dài hạn/Tổng tài sản  | 91.45%   | 92.67%   |         |

Tại thời điểm 31/12/2024, Tổng tài sản được ghi nhận là 1,329,205 triệu đồng, tăng 0.72 % so với cùng kỳ năm trước. Tỷ suất sinh lời trên Tổng tài sản giảm 0.53 %. Các khoản phải thu khách hàng giảm từ 53.1 tỷ đồng xuống còn 46.59 tỷ đồng.

Số dư trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2024 là 91,187 triệu đồng chiếm 67.71 % số dư các khoản phải thu.

### b) Tình hình nợ phải trả:

| Cơ cấu vốn                    | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|-------------------------------|----------|----------|---------|
| Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn    | 81.90%   | 82.56%   |         |
| Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | 18.10%   | 17.44%   |         |

Tại thời điểm 31/12/2024 tổng các khoản vay phải trả lãi tăng từ 546,813 triệu đồng lên 552,074 triệu đồng. Vay ngắn hạn tăng 3,553 triệu đồng. Trong đó, Nợ vay dài hạn đến hạn thanh toán chuyển thành nợ ngắn hạn 3,300 triệu đồng, nợ vay kinh doanh chứng khoán ngắn hạn 253 triệu đồng; Còn vay dài hạn tăng 1,708 triệu đồng. Nợ vay tăng phục vụ đầu tư Dự án thủy điện Nậm Hóa 1 và phục vụ kinh doanh của công ty.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Cơ cấu, định biên lại các phòng ban chức năng đảm bảo phù hợp với quy mô sản xuất và phương thức quản lý theo mô hình mới;



- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất, báo cáo thực hiện và kết quả công việc.

- Kiện toàn, sắp xếp lại các Ban chủ huy và đội sản xuất nhằm đảm bảo quy mô và tình hình hoạt động của Công ty.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Căn cứ vào khả năng, năng lực SXKD của công ty và các hợp đồng đã ký với đối tác, HĐQT và BDH Công ty xây dựng kế hoạch SXKD cho năm tài chính 2025 (niên độ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến hết 31/12/2025) như sau:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

| TT | Chỉ tiêu                              | Hợp nhất          |         |
|----|---------------------------------------|-------------------|---------|
|    |                                       | Kế hoạch năm 2025 | Ghi chú |
| 1  | <b>SẢN LƯỢNG</b>                      | <b>97,28</b>      |         |
| -  | Xây dựng                              | 12,91             |         |
| -  | SX công nghiệp; thương mại và dịch vụ | 84,37             |         |
| 2  | <b>DOANH THU</b>                      | <b>131,10</b>     |         |
| -  | Xây dựng                              | 46,73             |         |
| -  | SX công nghiệp; thương mại và dịch vụ | 84,37             |         |
| 3  | <b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>             | <b>0,55</b>       |         |

Để thực hiện thành công kế hoạch nêu trên, HĐQT và Ban điều hành Công ty đề ra các giải pháp cần thiết để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 2025, cụ thể như sau:

##### 4.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tập trung chỉ đạo và điều hành thi công xây lắp Dự án thủy điện Nậm Hóa 1, hoàn thành và phát điện thương mại khi công tác DB GPMB đáp ứng yêu cầu.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh thời gian hoàn thiện thủ tục pháp lý chuyển đổi một phần chức năng khối văn phòng thành nhà ở để bán.

- Tập trung chỉ đạo và điều hành thi công xây lắp các dự án về bất động sản:

+ Cụm công nghiệp làng nghề Vân Từ, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội;

+ Hoàn thành các hợp đồng tư vấn kỹ thuật.

- Tìm kiếm các công việc mới để nâng cao sản lượng và doanh thu, hiện tại công ty đang tập trung vào các công trình sau:

+ Các công trình thủy lợi do Ban 1 và các ban khác của Bộ Nông nghiệp & PTNT làm chủ đầu tư.

- Tập trung phát triển kinh doanh thương mại.

#### **4.2. Hoạt động Đầu tư:**

- Tiếp tục xin đầu tư và điều chỉnh quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng ô đất 3.000m<sup>2</sup> tại dự án 102 Trường Chinh.
- Tìm kiếm các dự án đầu tư khác như: Bất động sản, năng lượng sạch và dự án thủy điện và thủy lợi;

#### **4.3. Công tác quản trị điều hành:**

- Đẩy mạnh và ký hợp đồng về chuyển đổi sổ trong các công tác lĩnh vực hoạt động, quản lý của công ty đã được HĐQT thông qua.
- Quản trị Nhân sự: Theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phân công quản lý phụ trách theo lĩnh vực, ngành, khối nhằm đánh giá chính xác năng lực và hiệu quả thực hiện công việc.
- Quản trị tài chính:
  - + Xây dựng kế hoạch tài chính gắn liền với công tác quản trị chi phí, quản trị rủi ro của từng dự án.
  - + Tổ chức huy động nguồn vốn đảm bảo cho kế hoạch sản xuất kinh doanh mà đại hội cổ đông đã thông qua bằng nhiều kênh khác nhau để giảm thiểu tối đa chi phí vốn.
- Quản trị tài sản: Xây dựng kế hoạch sử dụng tài sản phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh, kiên quyết xử lý các tài sản khai thác không hiệu quả.
- Quản trị kế hoạch sản xuất: Bám sát chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm đã được DHCD phê duyệt, xây dựng kế hoạch sản xuất ngắn hạn từng tháng, từng quý để phát hiện và điều chỉnh kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.
- Quản trị đầu tư: Thông qua Ban đầu tư của công ty để đánh giá cụ thể lợi ích của từng dự án đầu tư trong từng giai đoạn, xác định những chi phí cơ hội và những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với từng dự án để có những quyết định đầu tư hiệu quả.

#### **5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

##### **5.1. Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

- Đối chiếu công nợ: Chúng tôi đã tích cực gửi xác nhận đối chiếu công nợ đến các khách hàng, nhà cung cấp cũng như cung cấp các thông tin để cho phía Công ty kiểm toán gửi thư xác nhận độc lập của Công ty kiểm toán đến các đối tác của Công ty. Tuy nhiên do hạn chế về thời gian nên tại thời điểm ký báo cáo một số công ty đối tác chưa kịp gửi lại đầy đủ thư xác nhận công nợ.

Chúng tôi sẽ sớm bổ sung và cung cấp cho Kiểm toán viên, đồng thời chúng tôi cam kết việc ghi nhận các khoản công nợ phải thu phải trả chưa có đối chiếu là đúng theo thực tế phát sinh tại từng thời điểm.

- Doanh thu, Giá vốn Dự án HH1B: Công ty đang theo dõi trên khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” các chi phí của các căn hộ thuộc dự án tòa HH1B ngõ 102 Trường Chinh, sổ dự tại ngày 31/12/2024 là 42.142.198.717 đồng. Đồng thời trên khoản mục “Phải trả khác” đang phản ánh nội dung nhận tiền đặt cọc để chuyển nhượng căn hộ là 71.882.906.500 đồng. Công ty dự kiến sẽ hoàn tất các thủ tục pháp lý, ký hợp đồng mua bán với khách mua và ghi nhận doanh thu chuyển nhượng các căn hộ trên trong năm 2026 - 2027.



### 5.2. Giải trình vấn đề nhấn mạnh của kiểm toán:

Trên báo cáo kiểm toán có lưu ý về khoản lỗ thuần 7.015.266.774 đồng của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và tại ngày kết thúc kỳ kế toán, lỗ lũy kế của Công ty là 441.321.252.547 đồng. Nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 322.521.635.924 đồng. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Về việc này chúng tôi xin giải trình như sau: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Ngọc Bình đồng thời là cổ đông lớn của Công ty cam kết tiếp tục hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách cho vay tài chính để Công ty có thể tiếp tục hoạt động bình thường.

- Về khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn, do hợp nhất bổ sung Công ty con là Công ty CP đầu tư thủy điện An Pha đang trong giai đoạn đầu tư thủy điện với giá trị lớn nên chưa có nguồn thu. Mặt khác, phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi nên làm giảm đáng kể tài sản ngắn hạn.

- Về khoản lỗ lũy kế đến 31/12/2024: Nguyên nhân chủ yếu của lỗ lũy kế là Công ty trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính vào công ty con; dự phòng phải thu khó đòi. Công ty đề ra phương án khắc phục lỗ lũy kế như sau:

- + Tổ chức thi công, nghiệm thu khẩn trương các công trình để thu hồi vốn;
- + Thoái vốn một số Công ty con, liên kết và đầu tư khác không hiệu quả để bổ sung vốn lưu động cho các công trình, dự án trọng điểm
- + Tập trung cao độ tìm kiếm việc làm mới để tăng doanh thu hàng năm, đảm bảo có lợi nhuận để bù đắp lỗ của các năm trước
- + Công ty đã và đang đẩy mạnh công tác thu nợ để hoàn nhập trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Hiện tại Công ty đang tiếp tục khởi kiện một số công ty có số dư nợ phải thu lớn để thu hồi nợ.

### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:**

#### ***a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:***

- Với các công trình xây dựng dân dụng: Đầu tư nâng cao thiết bị xử lý nước thải để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và xử lý đối với khối lượng rác thải của khối dân cư. Tuyên truyền và nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng điện và nước, đổ rác đúng nơi quy định.

- Tại các công trình xây dựng của công ty: xây dựng ý thức tiết kiệm điện nước, tránh lãng phí trong thi công, rác thải thi công phải đảm bảo các quy định về thu gom phân loại và xử lý.

#### ***b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:***

- Công ty đã tổ chức ký kết Thỏa ước lao động tập thể làm căn cứ cùng với quy định của Bộ luật Lao động bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

- Người lao động được Công ty bố trí tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.”

#### ***c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:***



- Công ty luôn đề cao ý thức trách nhiệm trong việc tiết kiệm năng lượng, nguồn nước trong sản xuất kinh doanh; việc xả thải, rác thải được công ty thực hiện đúng quy định.
- Thường xuyên tham gia ủng hộ, tạo điều kiện cho các hoạt động vì cộng đồng của địa phương.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

###### ***1.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:***

###### ***1.1.1. Về đầu tư Bất động sản và điện năng:***

###### ***a. Dự án 102 Trường Chinh:***

- Việc hợp tác khai thác các tài sản tại Dự án 102 Trường Chinh ổn định đảm bảo doanh thu theo kế hoạch.

- Công ty đang tiếp tục bám sát thủ tục để xin chuyển đổi một phần chức năng toà văn phòng HH1B sang nhà ở để bán; ghi nhận các tài sản trên đất với các diện tích thuộc sở hữu của Công ty.

- Đã được UBND Thành phố Hà Nội đề nghị các Sở ban ngành thành phố Hà Nội, quận Đống Đa xem xét đề nghị với đề xuất cho công ty làm chủ đầu tư trường học trên ô đất 2.700m<sup>2</sup> tại dự án 102 Trường Chinh theo hình thức xã hội hóa.

###### ***b. Dự án Điện gió Cao Bằng:***

- Đang triển khai thực hiện xây dựng cột đo gió Xã Hưng Thịnh, tại Bảo Lạc, Bảo Lâm Cao Bằng.

###### ***c. Các Dự án thủy điện:***

- *Dự án công trình Thủy điện Nậm Hóa 1- công suất 18MW*: chưa hoàn thành đưa vào khai thác vận hành do công tác giải phóng mặt bằng cho khu vực lòng hồ chưa hoàn thành do gặp một số khó khăn, vướng mắc về chính sách.

- *Dự án công trình dự án thủy điện Suối Choang (công suất 4MW)*: chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng (do phần diện tích giải phóng mặt bằng là rừng tự nhiên).

- *Dự án thủy điện Bình Long (công suất - 6,5MW)*: do mới đưa vào vận hành nên hiện chưa đạt được hiệu quả đầu tư do chi phí lãi vay lớn, khấu hao tài sản cố định lớn.

- *Thủy điện Nậm Hóa 2 (công suất - 8MW)*: khai thác chưa đạt hiệu quả do lãi vay lớn, khấu hao tài sản cố định nên chưa bù đắp đủ chi phí.

###### ***1.1.2. Về thi công xây lắp:***

- Hoàn thành việc quyết toán công trình Thủy điện Sông Tranh 2 với Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4 - CTCP.

- Hoàn thành công tác thi công và bàn giao công trình Thủy điện Khánh Khê, công trình thủy điện Bình Long.

- Hoàn thành quyết toán xong công trình hồ chứa nước Bản Mòng - Sơn La.

- Đã hoàn thi công và đang thực hiện thanh quyết toán gói thầu thầu số 20: Đập chính Sông Cái và Đập phụ số 1 thuộc dự án Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ tỉnh Ninh Thuận.



- Đang thực hiện công tác chuẩn bị ký hợp đồng liên danh tổng thầu thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật Dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề Vân Từ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

### ***1.2. Kết quả công tác quản trị tài chính:***

- Để tăng cường nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đã thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Bất động sản Mecos, Công ty cổ phần Xây dựng Thủy lợi Mecos Sài Gòn; Công ty cổ phần Khoáng sản Mecos, Công ty cổ phần Cơ khí Văn Lâm.

- Điều chỉnh tỷ lệ góp vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Anpha.

- Mua cổ phần Công ty Năng lượng Tái tạo Bình Long với tỷ lệ sở hữu là 10%.

- Công tác thu hồi công nợ với các công trình đang thi công và mới hoàn thành đạt kết quả tốt qua các biện pháp, giải pháp như trực tiếp, gián tiếp, thông qua các văn phòng luật để thu hồi công nợ tồn đọng: dự kiến trong năm 2025 số công nợ thu được khoảng 8 tỷ.

- Đã thực hiện nộp và xử lý dứt điểm nợ thuế, hiện nay Công ty đã không còn nợ thuế.

### ***1.3. Đánh giá nguyên nhân không đạt của chỉ tiêu lợi nhuận đã đặt ra:***

- Hoạt động đầu tư đối với các dự án năng lượng chưa có lợi nhuận chủ yếu do lãi vay và khấu hao tài sản cố định chiếm chi phí lớn.

- Việc thu hồi công nợ: giảm đáng kể so với kỳ trước do đã thu hồi được một phần công nợ lâu năm và một số công nợ phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng tuy nhiên số nợ còn phải thu vẫn còn tồn đọng.

- Chưa hoàn thành thủ tục pháp lý chuyển đổi một phần chức năng toà văn phòng HH1B sang nhà ở để bán.

- Do có sự thay đổi của một số chính sách khiến cho công tác đầu tư các dự án bất động sản bị giãn tiến độ.

- Một số công trình dự án công ty dự kiến triển khai không thực hiện được do Chủ đầu tư chưa hoàn thành thủ tục cấp phép xây dựng.

### ***1.4. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty:***

- Trong điều kiện hoạt động của công ty không ít khó khăn nhưng Ban tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành, trực tiếp triển khai thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong nhiệm kỳ đã không đạt kế hoạch đề ra.

- Trong năm 2025 dự báo tiếp tục sẽ còn có nhiều thách thức và trước những yêu cầu phát triển mới, Ban tổng giám đốc vẫn cần phải tiếp tục rà soát, hoàn thiện và nâng cao khả năng chuyên môn, chủ động sáng tạo hơn nữa để tăng hiệu quả, tiến độ, chất lượng trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp; Ban Tổng giám đốc cần nghiêm túc đánh giá nguyên nhân khách quan, chủ quan trong công tác điều hành sản xuất kinh năm 2024, đề ra các giải pháp, tháo gỡ các khó khăn, quyết tâm và nỗ lực nhiều hơn nữa để thực hiện tốt các chiến lược, mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó.



## **2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

### **2.1. Tầm nhìn:**

Tập trung vào hai lĩnh vực chính Năng lượng và Bất động sản. Phấn đấu đến năm 2030 là đơn vị nằm trong Top 100 về Năng lượng và Bất động sản.

### **2.2. Sứ mệnh:**

Mang đến các sản phẩm an toàn về năng lượng và bất động sản bằng giá trị chân thực của trí tuệ.

### **2.3. Chiến lược:**

- Tiếp tục đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực Năng lượng và bất động sản, đặc biệt chú trọng vào các dự án năng lượng gió, năng lượng mặt trời.
- Phát huy nguồn lực sẵn có bằng việc tham gia quản lý, thi công các dự án năng lượng, Bất động sản, Hạ tầng kỹ thuật, cung cấp thiết bị.

### **2.4. Kế hoạch 5 năm 2025 - 2030:**

#### **2.4.1. Giai đoạn từ năm 2025 - 2026:**

- Đối với đầu tư: Hoàn thành xong quá trình chuẩn bị đầu tư của tối thiểu 50 MW Năng lượng và dự án khoảng 30.000m<sup>2</sup> sản bất động sản.
- Tổ chức khai thác có hiệu quả phần diện tích thuộc sở hữu của Công ty tại dự án 102 Trường Chinh.
- Thực hiện các thủ tục ghi nhận tài sản trên đất của dự án 102 Trường Chinh.
- Đầu tư trường học theo hình thức xã hội hóa tại khu đất 2.700m<sup>2</sup> tại dự án 102 Trường Chinh.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ.
- Thực hiện các biện pháp nhằm khai thác có hiệu quả các khoản đầu tư.

#### **2.4.2. Giai đoạn từ năm 2026 - 2028:**

- Đối với sản xuất: Sản lượng và doanh thu sản xuất tăng trưởng tối thiểu 10%, lợi nhuận sản xuất tăng trưởng tối thiểu 10%. Đảm bảo đủ nguồn chi trả trên toàn hệ thống.
- Đối với đầu tư: Hoàn thành cơ bản đầu tư của ít nhất 100 MW thủy điện và 50.000m<sup>2</sup> sản bất động sản.
- Đối với tài chính: bắt đầu thu lời đầu tư qua các dự án đầu tư.

#### **2.4.3. Giai đoạn từ năm 2028 - 2030:**

- Đối với sản xuất: Tập trung vào các dự án công ty trực tiếp làm chủ đầu tư, tuy nhiên doanh thu toàn hệ thống vẫn đảm bảo tăng trưởng tối thiểu 10%, lợi nhuận sản xuất tăng trưởng 10%.
- Đối với Đầu tư: Chuẩn bị đủ cho quá trình đầu tư trong nhiệm kỳ mới với ít nhất 100 MW năng lượng và 150.000m<sup>2</sup> bất động sản.
- Đối với tài chính: Chuẩn bị đủ năng lực tài chính đảm bảo cho tối thiểu các dự án đầu tư.
- Đưa cổ phiếu MCG đạt về giá trị 10.000đ và bắt đầu trả cổ tức.



## V. Quản trị Công ty.

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 gồm 05 người:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Hải Anh - Thành viên HĐQT
3. Ông Nguyễn Văn Huyền - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
4. Ông Đỗ Quang Tuấn - Thành viên HĐQT độc lập
5. Ông Trần Ngọc Chiến - Thành viên HĐQT độc lập - Đã từ trần ngày 16/11/2024.

*\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/ vốn góp của thành viên HĐQT đến thời điểm 10/02/2025:*

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu: 57.510.000.000 đồng

| STT | Họ tên                                             | Chức vụ             | Tỷ lệ sở hữu cổ phần<br>đầu kỳ            | Thay đổi tỷ lệ nắm<br>giữ                 |
|-----|----------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|
|     |                                                    |                     | (ngày 28/6/2023)                          | (tính đến ngày<br>11/3/2024)              |
| 1   | Nguyễn Ngọc Bình                                   | Chủ tịch<br>HĐQT    | 8.998.880 cổ phần<br>(15,65% vốn điều lệ) | 8.998.880 cổ phần<br>(15,65% vốn điều lệ) |
| 2   | Nguyễn Văn Huyền                                   | TV HĐQT,<br>Phó TGD | 0 cổ phần<br>(0,0 % vốn điều lệ)          | 0 cổ phần<br>(0,0 % vốn điều lệ)          |
| 3   | Trần Hải Anh                                       | TV HĐQT             | 5.600 cổ phần<br>(0,01% vốn điều lệ)      | 5.600 cổ phần<br>(0,01% vốn điều lệ)      |
| 4   | Đỗ Quang Tuấn                                      | TV HĐQT<br>độc lập  | 0 cổ phần<br>(0% vốn điều lệ)             | 0 cổ phần<br>(0% vốn điều lệ)             |
| 5   | Trần Ngọc Chiến<br>- Đã từ trần ngày<br>16/11/2024 | TV HĐQT<br>độc lập  | 0 cổ phần<br>(0% vốn điều lệ)             | 0 cổ phần<br>(0% vốn điều lệ)             |

*\* Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ tại các công ty khác:*

| STT | Họ và tên        | Chức vụ          | Các chức vụ nắm giữ tại các công ty khác                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Bình | Chủ tịch HĐQT    | - Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Đầu tư Thủy điện Anpha<br>- Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Cơ khí Văn Lâm<br>- Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Xây dựng MCG<br>- Chủ tịch HĐQT, Giám đốc - Công ty CP Thủy điện Khánh Khê<br>- Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn |
| 2   | Nguyễn Văn Huyền | TV HĐQT, Phó TGĐ | Tổng giám đốc - Công ty CP Đầu tư Thủy điện Anpha                                                                                                                                                                                                                            |
| 3   | Trần Hải Anh     | TV HĐQT          | Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng Long Giang IDC                                                                                                                                                                                                             |
| 4   | Đỗ Quang Tuấn    | TV HĐQT độc lập  | Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình                                                                                                                                                                                                                      |
| 5   | Trần Ngọc Chiến  | TV HĐQT độc lập  | Chủ tịch HĐQT - Công ty CP HTC Toàn Cầu (Đã từ trần ngày 16/11/2024)                                                                                                                                                                                                         |

***b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:***

- Ban kiểm toán nội bộ.

***c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:***

Đối diện với nhiều khó khăn thách thức nhưng trong nhiệm kỳ qua Hội đồng quản trị đã luôn bám sát cơ chế, chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà Nước để từng bước tháo gỡ các nút thắt trong hoạt động đầu tư, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để làm tiền đề, dòn bẩy cho giai đoạn phát triển 2025 - 2030.

**\* Thực hiện chiến lược duy trì sản xuất, bám sát cơ chế chính sách để xây dựng nền tảng cho giai đoạn phát triển 2025 - 2030 với các nhóm giải pháp:**

- Về Đầu tư:

+ Tiếp cận quy hoạch, bám sát chính sách đầu tư của địa phương để phát triển mở rộng đầu tư lĩnh vực điện năng và Bất động sản làm tiền đề cho giai đoạn phát triển 2025 - 2030.

+ Bám sát chính sách để tháo gỡ các điểm thắt đối với các dự án đầu tư hiện đang bị dừng dẫn tiến độ.

- Về sản xuất kinh doanh:

+ Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án thủy điện để đưa vào khai thác.



+ Tổ chức khai thác có hiệu quả đối với phần diện tích của Công ty tại dự án 102 Trường Chinh.

+ Tăng cường công tác quản lý để tổ chức khai thác có hiệu quả các dự thủy điện đã hoàn thành và đưa vào khai thác.

+ Tập trung hoàn thành một số các hạng mục còn lại của dự án 102 Trường Chinh.

+ Tiếp tục triển khai tìm kiếm thực hiện các hợp đồng thi công các công trình vốn ngân sách đã có kế hoạch vốn.

- Về tài chính:

+ Xử lý dứt điểm các khoản nợ thuế.

+ Bám sát và tổ chức có hiệu quả công tác thu hồi công nợ bằng mọi biện pháp.

+ Tiếp tục rà soát thanh lý các thiết bị không còn nhu cầu sử dụng.

+ Thay đổi tỷ lệ sở hữu, thoái vốn tại một số Công ty con, Công ty liên kết không có hiệu quả.

**\* Nâng cao công tác quản trị điều hành:**

- Thực hiện quản lý tập trung để tăng cường năng lực điều hành, tổ chức sản xuất với mục tiêu tập trung trí tuệ, sức mạnh quản lý nhằm đạt kết quả tối ưu với chi phí thấp nhất.

- Rà soát, xây dựng cơ chế chính sách đổi mới công tác quản trị: quy chế quản trị công ty, quy chế kiểm toán nội bộ; phân định rõ quyền hạn trách nhiệm của Hội đồng quản trị, tổng giám đốc trong công tác quản trị và điều hành.

- Rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực, định biên, bố trí nhân sự phù hợp tại các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tại các công trình, dự án công ty đang đầu tư và thi công.

- Áp dụng các công nghệ 4.0 trong hoạt động quản lý điều hành.

**Các cuộc họp của HĐQT:**

| TT | Thành viên HĐQT      | Chức vụ                 | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự        |
|----|----------------------|-------------------------|-------------------------------------------|---------------------|-------|----------------------------|
| 1  | Ông Nguyễn Ngọc Bình | Chủ tịch HĐQT           | 12/6/2020                                 | 7/7                 | 100%  |                            |
| 2  | Ông Trần Hải Anh     | Thành viên HĐQT         | 12/6/2020                                 | 7/7                 | 100%  |                            |
| 3  | Ông Nguyễn Văn Huyền | Thành viên HĐQT         | 12/6/2020                                 | 7/7                 | 100%  |                            |
| 4  | Ông Đỗ Quang Tuấn    | Thành viên HĐQT độc lập | 12/6/2020                                 | 1/7                 | 14,3% | Vắng mặt có lý do          |
| 5  | Ông Trần Ngọc Chiến  | Thành viên HĐQT độc lập | 12/6/2020                                 | 6/7                 | 85,7% | Đã từ trần ngày 16/11/2024 |

**Kết quả các cuộc họp:**

| STT | Số<br>Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                         | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|---------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | 52/2024/NQ-<br>HDQT             | 24/01/2024 | Nghị quyết phê duyệt, thông qua ký kết hợp đồng/giao dịch với công ty con, các bên liên quan, người có liên quan dự kiến phát sinh trong năm 2024                                | 100%                  |
| 2   | 53/2024/NQ-<br>HDQT             | 25/01/2024 | Nghị quyết thông qua:<br>- Ký hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Đầu tư Linh Việt Nam<br>- Cho Công ty TNHH Đầu tư Linh Việt Nam vay 3 tỷ                                  | 100%                  |
| 3   | 54/2024/NQ-<br>HDQT             | 15/02/2024 | Nghị quyết thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024                                                                           | 100%                  |
| 4   | 55/2024/QĐ-<br>HDQT             | 12/3/2024  | Nghị quyết thông qua thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024                                                                                                      | 100%                  |
| 5   | 56/2024/NQ-<br>HDQT             | 25/3/2024  | Nghị quyết thông qua cho Công ty TNHH Đầu tư Linh Việt Nam vay tiền phục vụ nhu cầu kinh doanh và đầu tư của Công ty TNHH Đầu tư Linh Việt Nam                                   | 100%                  |
| 6   | 57/2024/NQ-<br>HDQT             | 28/3/2024  | Nghị quyết thông qua việc tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần Đầu tư, Kinh doanh dịch vụ Vui chơi giải trí LTM Quảng Bình                                                 | 100%                  |
| 7   | 58/2024/NQ-<br>HDQT             | 26/4/2024  | Nghị quyết thông qua chủ trương cho Công ty TNHH Đầu tư Linh Việt Nam vay vốn phục vụ nhu cầu kinh doanh và đầu tư của Công ty TNHH Đầu tư Linh Việt Nam (mức tối đa: 5 tỷ đồng) | 100%                  |
| 8   | 59/2024/NQ-<br>HDQT             | 09/12/2024 | Nghị quyết về việc thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh miền Trung                                                                                                 | 100%                  |
| 9   | 59A/2024/NQ-<br>HDQT            | 31/12/2024 | Nghị quyết về việc thông qua các nội dung trích lập dự phòng năm 2024                                                                                                            | 100%                  |

**d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**

Thành viên hội đồng quản trị độc lập đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty, cùng Hội đồng quản trị quản lý, giám sát hoạt động điều hành kinh doanh.



| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ                 | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự        |
|----|-----------------|-------------------------|-------------------------------------------|---------------------|-------|----------------------------|
| 1  | Đỗ Quang Tuấn   | Thành viên HĐQT độc lập | 12/6/2020                                 | 1/7                 | 14,3% | Vắng mặt có lý do          |
| 2  | Trần Ngọc Chiến | Thành viên HĐQT độc lập | 12/6/2020                                 | 6/7                 | 85,7% | Đã từ trần ngày 16/11/2024 |

***e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty; Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty:***

- Ông Nguyễn Ngọc Bình - Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Ông Trần Ngọc Chiến - Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp.

## **2. Ban Kiểm soát:**

### ***a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:***

Ban Kiểm soát năm 2024 có các thành viên bao gồm:

1. Bà Đinh Thị Vân - Trưởng BKS
2. Bà Hoàng Thị Kim Anh - Thành viên BKS
3. Ông Nguyễn Thiết - Thành viên BKS

➤ ***Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/ vốn góp của thành viên Ban Kiểm soát (đến thời điểm 10/02/2025):***

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu: 57.510.000.000 đồng

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|----|---------------------------|----------------------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|----------------------------------------------------|
|    |                           |                                        | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ % |                                                    |
| 1  | Đinh Thị Vân              | Trưởng BKS                             | 0                         | 0       | 0                          | 0       |                                                    |
| 2  | Hoàng Thị Kim Anh         | TV BKS                                 | 40                        | 0,000%  | 40                         | 0,000%  |                                                    |
| 3  | Nguyễn Thiết              | TV BKS                                 | 0                         | 0       | 0                          | 0       |                                                    |

### ***b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:***

Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và hệ thống quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện kế hoạch của Công ty năm 2024, đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Trực tiếp làm việc với Ban lãnh đạo trong

Công ty nhằm phát hiện những rủi ro; thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp đối với Ban lãnh đạo, ban điều hành Công ty và các đơn vị;

Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng quy chế, quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành;

Năm 2024 lựa chọn công ty kiểm toán là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh (quý, 6 tháng và một năm) của Công ty, xem xét các chỉ số, tỷ trọng;

Tham gia rà soát kiểm tra một số công trình công ty thi công chưa hoàn thành như: Nậm Hóa 1, Suối Choang;

Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

#### **Các cuộc họp của Ban kiểm soát:**

| STT | Thành viên BKS    | Chức vụ              | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|-------------------|----------------------|------------------------------------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1   | Đinh Thị Vân      | Trưởng Ban kiểm soát | 12/6/2020                                | 4                   | 4/4   |                     |
| 2   | Hoàng Thị Kim Anh | Thành viên BKS       | 12/6/2020                                | 4                   | 4/4   |                     |
| 3   | Nguyễn Thiết      | Thành viên BKS       | 10/3/2022                                | 4                   | 4/4   |                     |

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát:**

#### **a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và các chi phí cho thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát:

| TT       | Chi tiết                 | Chức vụ                    | Thu nhập trong năm 2024 |
|----------|--------------------------|----------------------------|-------------------------|
| <b>I</b> | <b>Hội đồng quản trị</b> |                            |                         |
| 1        | Nguyễn Ngọc Bình         | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 491.783.786             |
| 2        | Nguyễn Văn Huyền         | Thành viên HĐQT            | 30.000.000              |
| 3        | Trần Hải Anh             | Thành viên HĐQT            | 30.000.000              |
| 4        | Đỗ Quang Tuấn            | Thành viên HĐQT            | 30.000.000              |
| 5        | Trần Ngọc Chiến          | Thành viên HĐQT            | 27.500.000              |
|          | <b>Cộng I</b>            |                            | <b>609.283.786</b>      |



| TT        | Chi tiết             | Chức vụ                                     | Thu nhập trong năm 2024 |
|-----------|----------------------|---------------------------------------------|-------------------------|
| <b>II</b> | <b>Ban Kiểm soát</b> |                                             |                         |
| 1         | Đinh Thị Vân         | Trưởng Ban kiểm soát                        | 15.000.000              |
| 2         | Hoàng Thị Kim Anh    | Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách | 12.000.000              |
| 3         | Nguyễn Thiết         | Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách | 12.000.000              |
|           | <b>Cộng II</b>       |                                             | <b>39.000.000</b>       |
|           | <b>Cộng I+II</b>     |                                             | <b>648.283.786</b>      |

➤ Tiền lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và các chi phí cho thành viên Ban Điều hành:

| STT | Họ và tên              | Chức vụ           | Thu nhập trong năm 2024 |
|-----|------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Hưng       | Tổng giám đốc     | 388.446.663             |
| 2   | Nguyễn Thị Phương Ngọc | Phó Tổng giám đốc | 339.736.060             |
| 3   | Phạm Thị Chinh Lương   | Kế toán trưởng    | 322,205,099             |
|     | <b>Cộng</b>            |                   | <b>1.050.387.822</b>    |

*b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*

- Giao dịch cổ phiếu của Thành viên HĐQT: Không.

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu: 57.510.000 cổ phiếu

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|----|---------------------------|----------------------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|----------------------------------------------------|
|    |                           |                                        | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ % |                                                    |
|    |                           |                                        |                           |         |                            |         |                                                    |

- Giao dịch cổ phiếu của Thành viên BKS: Không.

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu: 57.510.000 cổ phiếu

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|----|---------------------------|----------------------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|----------------------------------------------------|
|    |                           |                                        | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ % |                                                    |
|    |                           |                                        |                           |         |                            |         |                                                    |

- Giao dịch cổ phiếu của người có liên quan của cổ đông nội bộ khác: Không.

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu: 57.510.000 cổ phiếu

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|----|---------------------------|----------------------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|----------------------------------------------------|
|    |                           |                                        | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ % |                                                    |
|    |                           |                                        |                           |         |                            |         |                                                    |

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn: Không.

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu: 52.050.000 cổ phiếu

| TT | Người thực hiện giao dịch | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|----|---------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|----------------------------------------------------|
|    |                           | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ % |                                                    |
|    |                           |                           |         |                            |         |                                                    |

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ trong năm 2024:**

| STT | Người nội bộ, người liên quan thực hiện giao dịch | Chức vụ                                                      | Nội dung        | Giá trị giao dịch |
|-----|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Bình                                  | Chủ tịch HĐQT                                                | Vay tiền        | 4,000,000,000     |
| 2   | Nguyễn Ngọc Bình                                  | Chủ tịch HĐQT                                                | Tiền vay đã trả | 500,000,000       |
| 3   | Nguyễn Văn Huyền                                  | Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc                           | Tạm ứng         | 273,700,000       |
| 4   | Nguyễn Thiết                                      | Nhân viên phòng Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Ban Kiểm soát | Tạm ứng         | 37,500,000        |
| 5   | Nguyễn Thiết                                      | Nhân viên phòng Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Ban Kiểm soát | Thu tạm ứng     | 37,499,400        |
| 6   | Trần Hải Anh                                      | Thành viên HĐQT/<br>Phụ trách quản trị kiểm thư ký công ty   | Phải thu khác   | 17,430,084        |
| 7   | Trần Hải Anh                                      | Thành viên HĐQT/<br>Phụ trách quản trị kiểm thư ký công ty   | Thu tạm ứng     | 40,000,000        |

**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị Công ty theo quy định của Nhà nước.



## VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán: (Trích văn bản số 2.0169/25/TC-AC ngày 10/3/2025 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024)

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

#### 2.1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: VND

| Stt         | TÀI SẢN                                   | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối kỳ               | Số đầu năm               |
|-------------|-------------------------------------------|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>A -</b>  | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   | <b>100</b> |             | <b>97.495.267.265</b>    | <b>112.804.969.983</b>   |
| <b>I.</b>   | <b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>110</b> | <b>V.1</b>  | <b>5.096.837.970</b>     | <b>11.326.533.872</b>    |
| 1.          | Tiền                                      | 111        |             | 5.096.837.970            | 6.434.413.946            |
| 2.          | Các khoản tương đương tiền                | 112        |             | -                        | 4.892.119.926            |
| <b>II.</b>  | <b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>          | <b>120</b> |             | <b>906.801.515</b>       | <b>-</b>                 |
| 1.          | Chứng khoán kinh doanh                    | 121        | V.2a        | 1.128.905.891            | -                        |
| 2.          | Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh  | 122        | V.2a        | (222.104.376)            | -                        |
| 3.          | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn           | 123        |             | -                        | -                        |
| <b>III.</b> | <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>        | <b>130</b> |             | <b>43.478.517.745</b>    | <b>54.119.384.151</b>    |
| 1.          | Phải thu ngắn hạn của khách hàng          | 131        | V.3         | 46.590.605.262           | 53.101.481.672           |
| 2.          | Trả trước cho người bán ngắn hạn          | 132        | V.4         | 11.281.258.844           | 17.207.295.183           |
| 5.          | Phải thu về cho vay ngắn hạn              | 135        | V.5         | 9.333.020.468            | 1.333.020.468            |
| 6.          | Phải thu ngắn hạn khác                    | 136        | V.6         | 67.460.324.275           | 74.903.098.365           |
| 7.          | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi        | 137        | V.7         | (91.186.691.104)         | (92.425.511.537)         |
| <b>IV.</b>  | <b>Hàng tồn kho</b>                       | <b>140</b> | <b>V.8</b>  | <b>44.152.104.546</b>    | <b>42.244.485.858</b>    |
| 1.          | Hàng tồn kho                              | 141        |             | 44.152.104.546           | 42.244.485.858           |
| 2.          | Dự phòng giảm giá hàng tồn kho            | 149        |             | -                        | -                        |
| <b>V.</b>   | <b>Tài sản ngắn hạn khác</b>              | <b>150</b> |             | <b>3.861.005.489</b>     | <b>5.114.566.102</b>     |
| 1.          | Chi phí trả trước ngắn hạn                | 151        |             | 38.158.712               | 125.814.104              |
| 2.          | Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ       | 152        |             | 3.822.239.970            | 4.988.145.191            |
| 3.          | Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước  | 153        | V.15        | 606.807                  | 606.807                  |
| <b>B -</b>  | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                    | <b>200</b> |             | <b>1.231.709.965.226</b> | <b>1.206.875.029.026</b> |



| Stt         | TÀI SẢN                                       | Mã số       | Thuyết minh | Số cuối kỳ               | Số đầu năm               |
|-------------|-----------------------------------------------|-------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>I.</b>   | <b>Các khoản phải thu dài hạn</b>             | <b>210</b>  |             | <b>7.000.000</b>         | <b>-</b>                 |
| 6.          | Phải thu dài hạn khác                         | 216         | V.12        | 7.000.000                | -                        |
| <b>II.</b>  | <b>Tài sản cố định</b>                        | <b>220</b>  |             | <b>235.493.905.593</b>   | <b>249.327.008.227</b>   |
| 1.          | Tài sản cố định hữu hình                      | 221         | V.9         | 235.493.905.593          | 249.327.008.227          |
|             | <i>Nguyên giá</i>                             | 222         |             | 387.255.173.918          | 385.486.783.009          |
|             | <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>                 | 223         |             | (151.761.268.325)        | (136.159.774.782)        |
| <b>III.</b> | <b>Bất động sản đầu tư</b>                    | <b>230</b>  | <b>V.10</b> | <b>91.756.249.478</b>    | <b>97.959.606.366</b>    |
|             | Nguyên giá                                    | 231         |             | 117.774.019.565          | 132.036.029.974          |
|             | Giá trị hao mòn lũy kế                        | 232         |             | (26.017.770.087)         | (34.076.423.608)         |
| <b>IV.</b>  | <b>Tài sản dở dang dài hạn</b>                | <b>240</b>  |             | <b>892.799.311.060</b>   | <b>847.136.810.827</b>   |
| 1.          | Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn  | 241         |             | -                        | -                        |
| 2.          | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang               | 242         | V.11        | 892.799.311.060          | 847.136.810.827          |
| <b>V.</b>   | <b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>               | <b>250</b>  |             | <b>11.613.900.149</b>    | <b>12.449.500.574</b>    |
| 3.          | Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                | 253         | V.2b        | 19.891.470.000           | 19.891.470.000           |
| 4.          | Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn             | 254         | V.2b        | (8.277.569.851)          | (7.441.969.426)          |
| 5.          | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn               | 255         |             | -                        | -                        |
| <b>VI.</b>  | <b>Tài sản dài hạn khác</b>                   | <b>260</b>  |             | <b>39.598.946</b>        | <b>2.103.032</b>         |
| 1.          | Chi phí trả trước dài hạn                     | 261         |             | 39.598.946               | 2.103.032                |
|             | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                      | <b>270</b>  |             | <b>1.329.205.232.491</b> | <b>1.319.679.999.009</b> |
|             | <b>NGUỒN VỐN</b>                              |             |             |                          |                          |
| <b>C -</b>  | <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                            | <b>300</b>  |             | <b>1.097.356.305.189</b> | <b>1.080.815.804.933</b> |
| <b>I.</b>   | <b>Nợ ngắn hạn</b>                            | <b>310</b>  |             | <b>420.016.903.189</b>   | <b>397.603.645.933</b>   |
| 1.          | Phải trả người bán ngắn hạn                   | 311         | V.13        | 125.441.294.218          | 122.879.328.294          |
| 2.          | Người mua trả tiền trước ngắn hạn             | 312         | V.14        | 13.024.604.848           | 13.049.905.146           |
| 3.          | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước           | 313         | V.15        | 2.241.562.825            | 2.097.471.151            |
| 4.          | Phải trả người lao động                       | 314         |             | 897.079.946              | 1.224.916.339            |
| 5.          | Chi phí phải trả ngắn hạn                     | 315         | V.16        | 174.876.529.159          | 156.856.742.374          |
| 9.          | Phải trả ngắn hạn khác                        | 319         | V.17a       | 92.300.143.096           | 93.753.472.096           |
| 10.         | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn             | 320         | V.18a       | 3.954.062.564            | 400.640.000              |
| 12.         | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                     | 322         |             | 7.281.626.533            | 7.341.170.533            |
| <b>II.</b>  | <b>Nợ dài hạn</b>                             | <b>330</b>  |             | <b>677.339.402.000</b>   | <b>683.212.159.000</b>   |
| 7.          | Phải trả dài hạn khác                         | 337         | V.17b       | 129.219.000.000          | 136.800.000.000          |
| 8.          | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn              | 338         | V.18b       | 548.120.402.000          | 546.412.159.000          |
| <b>D -</b>  | <b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                   | <b>400</b>  |             | <b>231.848.927.302</b>   | <b>238.864.194.076</b>   |
| <b>I.</b>   | <b>Vốn chủ sở hữu</b>                         | <b>410</b>  | <b>V.19</b> | <b>231.848.927.302</b>   | <b>238.864.194.076</b>   |
| 1.          | Vốn góp của chủ sở hữu                        | 411         |             | 575.100.000.000          | 575.100.000.000          |
| -           | <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i> | <i>411a</i> |             | <i>575.100.000.000</i>   | <i>575.100.000.000</i>   |
| -           | <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>                        | <i>411b</i> |             | -                        | -                        |



| Stt | TÀI SẢN                                             | Mã số       | Thuyết minh | Số cuối kỳ               | Số đầu năm               |
|-----|-----------------------------------------------------|-------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 2.  | Thặng dư vốn cổ phần                                | 412         |             | 32.960.749.348           | 32.960.749.348           |
| 5.  | Cổ phiếu quỹ                                        | 415         |             | (73.426.398.513)         | (73.426.398.513)         |
| 11. | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                   | 421         |             | (441.321.252.547)        | (437.572.515.317)        |
| -   | <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i> | <i>421a</i> |             | <i>(437.572.515.317)</i> | <i>(437.572.515.317)</i> |
| -   | <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>                   | <i>421b</i> |             | <i>(3.748.737.230)</i>   | -                        |
| 12. | Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản                    | 422         |             | -                        | -                        |
| 13. | Lợi ích cổ đông không kiểm soát                     | 429         |             | 138.535.829.014          | 141.802.358.558          |
| II. | Nguồn kinh phí và quỹ khác                          | 430         |             | -                        | -                        |
|     | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                          | <b>440</b>  |             | <b>1.329.205.232.491</b> | <b>1.319.679.999.009</b> |

(Nguồn: Trích BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024)

## 2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: VNĐ

| Stt | CHỈ TIÊU                                            | Mã số | Thuyết minh | Năm nay         | Năm trước        |
|-----|-----------------------------------------------------|-------|-------------|-----------------|------------------|
| 1.  | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ              | 01    | VI.1        | 45.033.889.413  | 38.486.208.802   |
| 2.  | Các khoản giảm trừ doanh thu                        | 02    |             | -               | -                |
| 3.  | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ     | 10    |             | 45.033.889.413  | 38.486.208.802   |
| 4.  | Giá vốn hàng bán                                    | 11    | VI.2        | 35.830.287.393  | 36.557.371.951   |
| 5.  | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ       | 20    |             | 9.203.602.020   | 1.928.836.851    |
| 6.  | Doanh thu hoạt động tài chính                       | 21    | VI.3        | 877.107.345     | 30.936.380.805   |
| 7.  | Chi phí tài chính                                   | 22    | VI.4        | 13.724.210.077  | 16.690.252.720   |
|     | Trong đó: chi phí lãi vay                           | 23    |             | 12.102.785.667  | 14.260.801.826   |
| 8.  | Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24    |             | -               | -                |
| 9.  | Chi phí bán hàng                                    | 25    |             | -               | -                |
| 10. | Chi phí quản lý doanh nghiệp                        | 26    | VI.5        | 3.421.168.570   | 30.661.847.212   |
| 11. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh             | 30    |             | (7.064.669.282) | (14.486.882.276) |
| 12. | Thu nhập khác                                       | 31    | VI.6        | 224.603.148     | 14.918.083.051   |
| 13. | Chi phí khác                                        | 32    | VI.7        | 175.200.640     | 1.081.426.886    |
| 14. | Lợi nhuận khác                                      | 40    |             | 49.402.508      | 13.836.656.165   |
| 15. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế                   | 50    |             | (7.015.266.774) | (650.226.111)    |
| 16. | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành        | 51    |             | -               | -                |
| 17. | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại         | 52    | VI.8        | -               | 382.470.319      |
| 18. | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp            | 60    |             | (7.015.266.774) | (1.032.696.430)  |
| 19. | Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ                   | 61    |             | (3.748.737.230) | 6.920.716.269    |
| 20. | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát      | 62    |             | (3.266.529.544) | (7.953.412.699)  |
| 21. | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                            | 70    | VI.9        | (72)            | 133              |
| 22. | Lãi suy giảm trên cổ phiếu                          | 71    | VI.9        | (72)            | 133              |

(Nguồn: Trích BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024)



### 2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất:

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU                                                                                        | MÃ SỐ     | LUỸ KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ NÀY |                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------|-------------------------|
|                                                                                                 |           | NĂM NAY                           | NĂM TRƯỚC               |
| <b>I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>                                              |           |                                   |                         |
| 1. Lợi nhuận trước thuế                                                                         | 01        | (7,015,266,774)                   | (650,226,111)           |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản                                                                     |           |                                   |                         |
| - Khấu hao TSCĐ                                                                                 | 02        | 17,947,098,275                    | 18,213,484,880          |
| - Các khoản dự phòng                                                                            | 03        | (181,115,632)                     | (1,385,368,550)         |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ      | 04        | 534,861,321                       |                         |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư                                                                   | 05        | 244,985,854                       | (31,745,677,579)        |
| - Chi phí lãi vay                                                                               | 06        | 12,102,785,667                    | 14,260,801,826          |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động                                | 08        | 23,633,348,711                    | (1,306,985,534)         |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu                                                                 | 09        | 21,807,578,362                    | 10,739,435,362          |
| - Tăng giảm hàng tồn kho                                                                        | 10        | (1,907,618,688)                   | 5,685,537,932           |
| - Tăng giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11        | (24,236,721,507)                  | 12,842,705,354          |
| - Tăng giảm chi phí trả trước                                                                   | 12        | 50,159,478                        | (47,800,870)            |
| - Tăng giảm chứng khoán kinh doanh                                                              | 13        | (1,128,905,891)                   | 237,860                 |
| - Tiền lãi vay đã trả                                                                           | 14        | (14,953,559,955)                  | (9,562,493,197)         |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                                                        | 17        | (59,544,000)                      | (80,000,000)            |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>                                            | <b>20</b> | <b>3,204,736,510</b>              | <b>18,270,636,907</b>   |
| <b>II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>                                                 |           |                                   |                         |
| - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                                | 21        | (14,687,877,976)                  | (5,182,244,555)         |
| - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                             | 22        | 2,740,400,000                     | 1,210,967,754           |
| - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác                                          | 23        | (8,000,000,000)                   |                         |
| - Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                                                       | 25        |                                   | (6,328,750,047)         |
| - Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                                                   | 26        | 5,148,000,000                     | (541,845,030)           |
| - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                                           | 27        | 103,380,000                       | 132,831,731             |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>                                                | <b>30</b> | <b>(14,696,097,976)</b>           | <b>(10,709,040,147)</b> |
| <b>III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>                                             |           |                                   |                         |
| - Tiền thu từ đi vay                                                                            | 33        | 9,241,665,564                     | 8,567,100,000           |
| - Tiền trả nợ gốc vay                                                                           | 34        | (3,980,000,000)                   | (8,900,217,324)         |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>                                             | <b>40</b> | <b>5,261,665,564</b>              | <b>(333,117,324)</b>    |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>                                             | <b>50</b> | <b>(6,229,695,902)</b>            | <b>7,228,479,436</b>    |
| <b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>                                                          | <b>60</b> | <b>11,326,533,872</b>             | <b>4,098,054,436</b>    |
| <b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>                                  | <b>61</b> |                                   |                         |
| <b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>                                           | <b>70</b> | <b>5,096,837,970</b>              | <b>11,326,533,872</b>   |

(Nguồn: Trích BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024)



#### 2.4. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024:

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2024 cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội đã được đăng tải chi tiết tại địa chỉ website <http://www.mcger.com> vào ngày 10/3/2025.

##### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK TP.HCM;
- HDQT; Ban TGD;
- Lưu: VT, TCHC.

XÁC NHẬN  
CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY   
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Ngọc Bình

